

Thương Nhớ Quê Hương Đất Nước Con Người Tha-La Một Địa Danh Lịch Sử An-Tiêm Mai-Lý-Cang

Trên đường từ thành phố Hồ-Chí-Minh đi tới cửa khẩu Mộc-Bài theo quốc lộ 22A, qua khỏi khu công nghiệp hiện đại Trảng-Bàng là đến trung tâm thương mại chợ búa huyện lỵ. Từ chợ thị trấn Trảng-Bàng đi đến trụ sở công quyền của xã An-Hòa chừng một cây số, và cách đó thêm độ vài trăm thước nữa là gặp ngay nhà thờ họ đạo Tha-La nằm ở bên trái ven đường. Xóm đồng ruộng Tha-La tọa lạc trên ấp An-Hội cạnh khu công nghiệp An-Hòa và dòng sông Vàm-Cỏ-Đông nên thơ, nước biếc.



Sông Vàm Cỏ Đông

Nói cách khác, thì Tha-La nằm miền ven biên ở hướng Tây của thị trấn Trảng-Bàng hướng về khu Ba-Thu cạnh vùng biên thùy Mỏ-Vẹt, giáp giới tỉnh Xvay-Riêng của Cam-Pu-Chia. Cách đây hơn quá nửa chừng thế kỷ thì xóm vắng này cũng như ngay ở khu đất hoang vu Bình-Thạnh, cũng thuộc vùng địa lý Trảng-Bàng, dù là còn có chứng tích của một nền văn minh cổ là ngôi tháp Chăm đã rêu phong. Vậy mà đối với phần đông nhiều người ở

miền Nam, thì đều được họ kể coi như là những địa phương hoàn toàn xa lạ chưa từng nghe biết. Ngay cả đối với những thành phần dân cư bản địa láng giềng cũng vậy. Lúc bấy giờ, ngay tại trung tâm thành phố Trảng-Bàng đã có nhiều người chỉ có từng được nghe nhắc tới cái tên của xóm Tha-La mà thôi, chứ họ chưa bao giờ có dịp để lê bước chân đến tận ở nơi này dù rằng từ đây đến đó cách xa nhau chỉ có bằng một đoạn đường ngắn. Lý do, vì lúc ấy nơi đây cảnh quang vắng vẻ đất rộng người thưa, chỉ có độ chừng vài chục nóc gia sinh sống yên lành hằng ngày với bàn tay cuốc bẫm cày bừa bên cạnh một ngôi giáo đường nho nhỏ. Ngược dòng thời gian, nếu khi xưa không có cuộc trường kỳ kháng chiến của toàn dân nổi lên chống lại bọn thực dân đô hộ, thì hình ảnh nên thơ của cục đất Tha-La chẳng khác nào như là những nét đan thanh của gấm vóc ruộng đồng ở các vùng lân cận thuộc huyện Trảng-Bàng. Tọa điểm này, từ năm 1868 khi xưa vốn là một trụ sở Ty Hành-Chánh được lập thành thuở dưới thời thuộc địa.

Đường vào bến nước Tha-La cách nay hàng thập niên về trước là một con đường đá đổ quạch nằm ngay khoảng giữa hai ngôi chùa Phước-Lưu và Phước-Lâm, cạnh sân đá banh và đồng mả hoang vu kéo dài theo lộ trình đi tới bờ sông Vàm-Cỏ-Đông. Dạo ấy, hai bên đường người ta chỉ thấy có đồng ruộng ao bèo, trúc tre cao vút và lác đác từng những căn nhà mái tranh vách đất nghèo nàn. Tuy nhiên, không vì thế mà khách nhàn du không thể nào không khỏi cảm khái khi thấy lòng mình bị hòa mình vào trong cảnh vật thiên nhiên giữa bức họa đồng quê êm đềm đầy ấn tượng. Ngoài ra, người ta cũng còn có thể xuống thuyền mượn dòng kinh Gia-Lộc xuôi về cầu Quan để vào thăm đất Tha-La, để thưởng thức mùi vị của vùng có cây xanh trái ngọt và có dịp giao lưu thân thiết với dân cư sở tại vốn chơn chất, từ lâu có truyền thống hiếu khách, hiền hòa.

Suốt trong thời kỳ đất nước còn chiến tranh, thì hình ảnh của cục đất Tha-La cũng đã được đi vào huyền thoại do một nguyên nhân vô tình tạo ra, và từ đó nó được xem như là một **địa danh** đặc biệt.

Sự kiện này, giờ đây đã làm cho nhiều người từ ở khác miền thường hay lưu ý, và họ cố tìm hiểu về thổ ngữ, địa lý cũng như về lịch sử của vùng đất này. Và dẫu rằng, trước đây đã có những sách báo nói đến rất nhiều về sự hình thành trở nên địa danh đầy gợi cảm của xóm vắng Tha-La. Nhưng trên thực tế, thì hình ảnh của xóm vắng này cần phải được bổ sung thêm nhiều tài liệu loại trừ tính cách chủ quan, để xác thực làm cơ sở vốn có yếu tố khả năng thuyết phục. Do vậy, cho nên trước hết người ta cần phải nên khách quan để đưa ra những nhận định rằng chính rằng thổ âm là một giọng nói riêng quen thuộc của từng địa phương. Do đó, mà hễ khi người ta nghe thổ âm của hai địa phương ở cách xa nhau về địa lý, mà nếu họ có những tiếng nói nào giống in nhau, thì tức là họ đã có một sự liên hệ tương quan ràng buộc với nhau ít nhiều về chủng tộc. Sở dĩ, tôi phải gọi lại vấn đề này thêm một lần nữa là vì muốn để được nói rõ ràng, là vùng đất Tây-Ninh khi xưa có rất đông người Khmer cư ngụ, và có nhiều nơi cũng được họ gọi là Schla* mà người Việt mình nói trại ra là Thala. Do vậy, cho nên người ta có thể nói rằng là nguồn gốc của từ Tha-La ở Trảng-Bàng mà từ lâu đã được phổ biến trong dân gian, là được nói trại ra dựa theo âm điệu của từ Schla (ngôn ngữ Khmer). Hơn thế nữa, ngoài những cái tên Tha-La ở Tây-Ninh thì ở những vùng miền Tây-Nam phần còn có người Khmer cư ngụ bây giờ cũng có nhiều nơi hẻo lánh được gọi tên là Tha-La. Tuy nhiên, ngay cả ở cạnh Tây-Ninh là Bình-Dương cũng có áp tên gọi Tha-La là nơi có thắng cảnh đập Lòng-Hồ, và một hòn núi nhỏ cũng có tên Tha-La nằm trong quần thể của núi Lấp-Vò mà người dân địa phương lâu đời từng quen gọi tên là núi Cật.

Sau ngày thống nhất nước nhà, thỉnh thoảng tôi được về thăm lại mồ mả tổ tiên, bà con ruột rà, làng mạc quê cũ, thì lần nào tôi cũng có dịp nhìn thấy hình hài yêu mến Tha-La bây giờ không còn nguyên vẹn giống thuở nào. Ngày xưa, khoảng từ một thế hệ đời người thì mảnh đất bé nhỏ này vốn đã là vùng nông nghiệp có ruộng lúa xanh tươi, trái cây xanh mướt cam, quýt, chuối, chanh. Và cũng không thiếu chi những nông sản phụ như nào là đậu phộng, mía, khoai mì, dưa cà, rau quả v.v cùng nhiều loài cỏ lạ, hoa cau, hoa bưởi hương thơm phảng phất, tỏa ra nhẹ nhàng trong bầu không khí trong lành. Ngày nay, thế hệ trẻ sau này lớn lên đều có khuynh hướng ly nông, ly hương cho nên phần đông đã về thành phố sinh sống hoặc đi làm công nhân viên cho các khu công nghiệp trong thị trấn Trảng-Bàng. Còn thực tế bây giờ, thì nó đã bị từ từ lột xác, hoàn toàn đổi thịt thay da không còn thơ mộng được như xưa. Phố xá, quán hàng xinh xắn thay nhau mọc lên san sát kéo dài tới cạnh bờ sông Vàm-Cỏ-Đông. Ngoài những đồng ruộng, khoảnh vườn trồng trọt hoa màu còn sót lại, thì nhà cửa thì nhau xây cất, tiệm tưng nậu nhẹt cũng được tân trang chào đón khách hàng, đặc biệt là món ăn heo mọi quay nướng hiện nay rất có sức hấp dẫn thực khách. Và những trò chơi hội chợ thỉnh thoảng được tổ chức vui nhộn, do nhóm người đồng tính luyến ái kéo nhau tụ tập về đây sinh sống. Nhìn trong tầm mắt ra tới bờ sông từ dưới chân cầu Quan bây giờ là một bãi đậu xe tải chuyển hàng, xe xúc đất làm đường hoạt động không ngừng bên cạnh khu công nghiệp An-Hòa mở rộng có công nhân làm việc ra vào tấp nập. Nói cách khác, hình ảnh sinh hoạt của Tha-La trên con đường hiện đại hóa bây giờ, đã làm cho nhiều du khách phải tỏ ra thất vọng với giấc mộng ngày nào mong sẽ có dịp đến thăm miền đất có *"lá rừng cao vàng rụng lá rừng bay"*. Và viếng ở ngôi nhà thờ, có những con chiên ngoan đạo nguyện cầu ơn thánh Chúa dưới bầu trời có *"gió đùn quanh mây trắng"*.

Thời tiền chiến 1945, thì đất Tha-La vốn là một trục lộ nhỏ, là vùng địa lý đi vào ngõ cụt do bị dòng Vàm-Cỏ Đông án ngữ. Do vậy, người dân Tha-La may mắn có được rất nhiều yếu tố về địa lợi để hòa mình vào với thiên nhiên và sống một cuộc đời hạnh phúc, an bình. Hơn thế nữa, lúc bấy giờ thì nơi thôn trang vắng vẻ này duy nhất chỉ có một cái nhà thờ nhỏ, và chừng vài chục nóc gia có những tín đồ ngoan đạo hằng ngày thường xuyên đến nguyện cầu thọ ân phép lành của Đức Chúa. Họ đạo và nhà

thờ Tha-La từ lâu đã có một bề dày lịch sử từ thuở thời ông Coximo Nguyễn-văn-Trí (nguyên là một chức vị cao trong họ đạo) cùng với vài gia đình con chiên ở từ Huế trốn vào Nam để lẩn tránh cuộc truy sát gắt gao của triều đình nhà Nguyễn dưới trước cả thời vua Tự-Đức ban hành sắc dụ 1859 lúc bấy giờ. Sau khi đến đất Tha-La, tìm được nơi nương náu an toàn thì ông liền tổ chức khẩn hoang lập xóm, làm ruộng, trồng cây trái, hoa màu. Đồng thời, ông cũng lên lúc truyền bá trong công tác hoàng pháp với những gia đình người lương ở láng giềng. Vì là người đầu tiên dẫn thân có công gieo trồng hạt giống thiên thần Bác-Ái ở nơi này, cho nên về sau ông cùng với một số giáo dân đã phải chịu hi sinh tử vì đạo pháp vào năm 1869 trong ngục thất. Trước lúc bấy giờ, vì tình hình trong hoàn cảnh không gian phức tạp do thỉnh thoảng đã có xảy ra những cuộc xung đột lương giáo. Và cũng để cố che mắt triều đình qua sắc chỉ cấm đạo, cho nên hình thức của nhà thờ đạo ấy thường được ngụy trang dựng lên trong những căn nhà tranh vách đất có gia đình người ở quanh xóm nhỏ dưới chân cầu Bình-Thủy vùng Trường-Đà hoặc ở Vàm Trảng. Và do vậy mà từ trước năm 1840 thì các tín hữu nào muốn nhận được các phép bí tích, thì thường phải đi về tới Chợ-Quán (Sài-gòn) hay lên tận Lái-Thiêu (Thủ-Dầu-Một). Về sau, do trục lộ giao thông có phần nào được dễ dàng quen thuộc, cho nên thỉnh thoảng mới có các Cha họ đạo khác đến làm phúc cho các giáo dân. Giờ đây, trải qua bao thế hệ thì con số tín đồ Thiên-Chúa ngày một tăng thêm và hình thể kiến trúc nhà thờ cũng đã được xây cất lại hoàn toàn thay đổi có khác với hình ảnh ngày xưa cảnh cũ. Và bây giờ, theo tổ chức của công giáo thì họ đạo Tha-La trực thuộc địa phận Phú-Cường, huyện Thủ-Dầu-Một, tỉnh lỵ Bình-Dương.

Tiền đề trên đây nếu chỉ có vậy thôi, thì Schla Trảng-Bàng nào có khác chi với những vùng Schla vắng vẻ quạnh hiu khác ở rải rác miền Tây Nam phần. Vậy nguyên nhân chính nào đã làm cho Tha-La Trảng-Bàng trở thành một **địa danh** bất hủ. Và dĩ nhiên, thì trước hết phần đông điều mà ai cũng biết đó là do chính nhờ có bài thơ "*Tha-La Xóm Đạo*"(1) nổi tiếng của thi sĩ Vũ-Anh-Khanh còn để lại sau khi tác giả qua đời. Cũng giống như trường hợp bài thơ tuyệt tác "*Màu Tím Hoa Sim*" của thi sĩ Nguyễn-Hữu-Loan đã được phổ thành nhạc để đời. Nhưng bài thơ "*Tha-La Xóm Đạo*" của Vũ-Anh-Khanh thì thêm vào đó, nó còn có tác dụng hàm chứa ảnh hưởng trải ra bề rộng lớn hơn nhờ vào những yếu tố của nguyên nhân tế nhị khác. Ngoại lệ hi hữu đó, nay cũng lại là một dịp để làm cho người ta thường hay nhắc tới một tác phẩm văn chương rất ngắn khác sau này của tác giả Thích-Nhất-Hạnh là "*Bông Hồng Cài Áo*". Chỉ với nội dung cốt truyện chừng vài trang giấy, chuyên chở ý niệm tuyệt vời về tình yêu Mẹ, mà bây giờ nó đã có tác dụng được truyền bá sâu rộng vào trong ảnh hưởng phong tục của dân gian.



Tháp cổ Bình-Thạnh

Trở lại thân thế của Vũ-Anh-Khanh và tư liệu về bài thơ nổi danh đặc biệt đó, thì hiện nay mọi sự việc đánh giá sưu khảo vẫn còn được coi như là đang ở trong tình trạng bỏ ngõ, để mong đón chờ mọi sự đóng góp ý kiến toàn bích bổ sung. Tuy nhiên, như mọi người đều biết về địa lý thì Tha-La cũng như các cục đất quanh vùng Trảng-Bàng đều giống in nhau, có nghĩa là nơi đây không có núi non, thành quách cổ xưa gì để có thể được gọi là danh lam thắng cảnh. Ngoại trừ dấu tích của một ngôi tháp cổ mà dân làng quen gọi là tháp Chàm nhỏ, nhưng được các nhà khảo cổ nghiên cứu cho là di

sản của nền văn hóa, văn minh Óc-Eo hoang phế hàng thế kỷ đã rêu phong ở Bình-Thạnh.

Ngay cả trong suốt thời kỳ chiến tranh trước năm 1954, dù Tha-La không bao giờ quay lưng với cộng đồng dân tộc nhưng trên thực tế lúc bấy giờ, thì cục đất Tha-La cũng chưa hề có dấu vết của chiến tranh tàn phá nặng nề đến nỗi như *“bao năm qua khói loạn phủ mịt mù”* mà ở đây cũng lúc bấy giờ, Tha-La lại có niềm tự hào tình tự khác hơn là đã có những *“người nước Việt ra đi vì nước Việt”*. Và đó mới là hình ảnh nét đẹp lưu truyền của các chàng trai Tha-La anh tuấn năm xưa đã xếp việc bút nghiên, để hăng hái lên đường theo tiếng gọi của hồn thiêng tổ quốc.

Trong bài thơ đầy cảm hứng tuyệt vời của họ Vũ đã có sức gợi cảm nhiệt tình cho người thưởng thức, và làm cho họ phải bị chi phối rất nhiều về mặt tinh thần. Với ý thơ ngọt ngào, lời thơ bình dị, nồng nàn, nhịp thơ nhẹ nhàng, gần gũi, hồn thơ man mác có tác động mãnh liệt làm lay chuyển vào được tâm hồn nhạy cảm của con người. Và người ta còn có dịp, để tìm thấy tận đáy lòng của ông đã chứa chan một niềm tâm sự gói ghém nhiệt thành trong tình yêu thánh Chúa. Và nghĩa vụ, với bổn phận của những người con yêu đất nước trong thời kỳ kháng chiến chống giặc xâm lăng tàn phá quê hương. Do vậy, có thể rất nhiều người từ lâu chưa từng được đặt chân đến đất nước Tha-La, thì có thể dễ dàng bị tình cảm con tim xung động qua màu sắc thiên nhiên hòa quyện trữ tình ở chỗ nào là *“đây rừng xanh rừng xanh”*, nào là *“đây mênh mông xóm đạo với rừng già”*. Cho nên, có thể họ lại còn càng tưởng tượng ra thêm về bối cảnh của không gian địa lý này, lúc bấy giờ, *thực tế vốn đã là một mảnh đất ruộng đồng xanh tươi, cây trái sum suê* đã phải bị vô tình trở thành một nơi hoang vắng có cây cối âm u, rậm rạp.



Ảnh minh họa

Hơn thế nữa, cùng với ảnh hưởng lưu truyền của những bài ca, tiếng hát được phổ nhạc ra từ bài thơ *“Tha-La Xóm Đạo”*, cho nên cục đất này nghiêm nhiên đã được rất nhiều người nghe biết. Và họ lại vội vã kết luận khẳng định cho rằng, là chỉ có Vũ-Anh-Khanh là người duy nhất đã biến cục đất này trở thành một **địa danh** lịch sử. Sự kiện này cần phải được đánh giá nghiêm túc lại, để nghiên cứu, đào sâu làm sáng tỏ nhiều hơn nữa. Và lại, nếu xưa nay công trình nghiên cứu lịch sử của vấn đề được coi như là một bức tranh công phu cần phải được tô bồi bằng những nét vẽ dứt quảng. Và nếu quả vậy, thì người ta lại càng không thể loại trừ ảnh hưởng sâu đậm trong mấy vần thơ sau đây trong bài *“Tha-La Xóm Đạo”* đã có tác dụng gợi ý mạnh mẽ về quan niệm nhân sinh vào trong cuốn tiểu thuyết *“Đời Tươi Thắm”* của nhà văn Thẩm-Thệ-Hà xuất bản vào năm 1956.



Ảnh minh họa

*“Ờ ơ hơ...có một đám chiên lành
Quỳ cạnh Chúa một chiều xưa lửa dậy
Quỳ cạnh Chúa đám chiên lành run rẩy*

Lạy đức thánh Cha
Lạy đức thánh Mẹ
Lạy đức thánh Thần
Chúng con xin về cõi tục để làm dân
Rồi...cởi trả áo tu
Rồi...xếp kinh cầu nguyện
Rồi...nhẹ bước trở về trần”

Tác phẩm này, được tác giả dàn dựng lên trong khung cảnh ở ngay cạnh tại giáo đường Tha-La nên thơ vắng vẻ. Và cũng nhằm có mục đích, là để đối chọi lại với quan niệm về nhân sinh ở phần kết cuộc với cuốn tiểu thuyết lừng danh của nhà văn Khái-Hung trong Tự-Lực Văn-Đoàn. Nếu nói thêm về tình tiết, thì đạo ấy cuốn sách này bán rất chạy, vì đây là lần đầu tiên đã có một nhà văn miền Nam nhập cuộc gián tiếp chỉ trích, phê bình cuốn tiểu thuyết “*Hồn Bướm Mơ Tiên*” lúc bấy giờ vốn là một loại cao thơm đang được các giáo sư sử dụng khai thác, để giảng dạy trong chương trình giáo dục học đường. Tuy nhiên, người ta cũng đừng quên rằng, đạo ấy, chính cây bút sắc bén, có tầm cỡ của miền Nam là Thắm-Thệ-Hà lúc bấy giờ cũng từng đã có những tác phẩm văn chương vị nhân sinh cá biệt chuyên chở rất nhiều trọng lượng về văn học, mà người ta được biết qua các sách vở và báo chí hàng ngày. Vì thế, mà ảnh hưởng của câu chuyện mỗi tình rục nặng trong độ tuổi đôi mươi bên **Tha-La xóm đạo** được lồng vào trong cuốn tiểu thuyết “*Đời Tươi Thắm*” của ông rất có nhiều tiếng vang, do được nhiều người ham mộ. Và làm cho hàng độc giả bốn phương phải biết tới nhà thờ và họ đạo Tha-La trên mảnh đất yên lành, nên thơ, hoang vắng. Chúng ta chỉ thử lướt qua một đoạn văn ngắn súc tích, tả về cảnh các giáo dân quanh vùng tung bừng nô nức, vui vẻ rủ nhau đi xem lễ ở giáo đường Tha-La trong ngày trọng đại đón mừng giáng sinh Đức Chúa ra đời:

(Trên con đường đỏ quạch, từng đám dân lành lũ lượt kéo nhau đi. Ánh nắng mai lổ đổ rụng trên đầu. Tiếng chim ca ngợi bình minh và tiếng gió reo vui trên cành lá. Những câu chuyện thân mật vang lên hòa nhịp như một khúc thanh bình)...

Cuốn sách nổi tiếng “*Đời Tươi Thắm*” của Thắm-Thệ-Hà ra đời và được phổ biến rộng rãi, sau thời điểm của hiệp định đình chiến Genève vừa đã phân chia đất nước Việt-Nam. Còn tác giả của cuốn sách “*Nửa Bò Xương Khô*” là Vũ-Anh-Khanh, thì đã tập kết ra Bắc vào mùa Thu năm 1954. Do vậy, đạo ấy tại miền Nam các tác phẩm của ông đều được hạn chế lưu hành. Và điều này, đã làm cho những từng lớp thành phần thế hệ nào đó chưa thể có dịp, để được đọc qua bài thơ “*Tha-La Xóm Đạo*”, vốn được coi như là khúc nhạc dạo đầu của cuốn tiểu thuyết lừng danh một thuở của nhà văn nặng ký Vũ-Anh-Khanh. Do vậy, dù không cần đem ra để đánh giá, đo lường về ảnh hưởng của hai cuốn tiểu thuyết đã nặn ra một hình ảnh diêu hiên của xóm đạo Tha-La. Nhưng người ta cũng không thể nào dám lên tiếng phủ nhận, về nguyên nhân đã đưa đến sự kết thành được một mẫu số chung về tình cảm yêu thương, trữ tình bên Tha-La xóm đạo.

Hơn thế nữa, ngược dòng thời gian kể từ thời kỳ từ năm 1947 trở về sau thì tình bạn giữa Thắm-Thệ-Hà và Vũ-Anh-Khanh càng trở nên thân thiết hơn, do cùng khuynh hướng với nhau trong chủ trương sáng tác văn nghệ và cùng làm báo. Vẫn ngược dòng thời gian trước đó nhiều tháng còn trong năm 1949, trước lúc xảy ra đám tang của Trần-Văn-Ơn (9-1-1950) khi mà chính quyền thuộc địa đạo ấy đã lập tức đóng cửa các phòng trọ dành cho học sinh nội trú tại các trường trung học lớn ở Sài-Gòn như Pétrus-Ký, Gia-Long, vì sợ các cuộc tập hợp được dễ dàng để gây sách động tham gia các cuộc biểu tình đòi yêu sách. Và cũng trước khi nổ ra sự cố đấu tranh quyết liệt của sinh viên, học sinh trong bối cảnh lịch sử ngột ngạt lúc bấy giờ. Tình trạng đó, đã làm cho nhiều nhà báo yêu nước từng dần thân

dùng ngòi bút đấu tranh cho lý tưởng tự do, giành độc lập cho quê hương không khỏi phải thêm suy tư, trăn trở. Chính ngay vào trong thời điểm không gian ấy, mà lần đầu tiên Vũ-Anh-Khanh mới có dịp về quê hương của Thẩm-Thệ-Hà. Và lưu lại ở đây khá lâu, để cùng ăn Tết luôn trong năm đó tại Trảng-Bàng.

Trong thời gian lưu trú tại đây, ngày nào Thẩm-Thệ-Hà cũng chèo ghe đưa Vũ-Anh-Khanh ngao du theo sông rạch để thư giãn bơi lội câu cá, hái sim, khi thì đèo ông trên chiếc xe đạp chạy ra các làng thôn cách xa ngoài thành phố để dạo chơi ngắm cảnh. Thuở ấy, Trảng-Bàng còn quê mùa, không được mở mang và dân cư thưa thớt. Có hai địa điểm được hai ông đến chơi thích thú và thường trở đi, trở lại để tìm nguồn cảm hứng tâm hồn. Đó là xóm vắng Tha-La và Sông Đua. Và như tôi đã có dịp trình bày ở phần trên, là thân thế của tác giả cũng như tư liệu về bài thơ “Tha-La Xóm Đạo” hiện nay còn đang bỏ ngõ vì lý do có thể cần phải được hiệu đính lại điều sai sót bởi tác giả của nó đã qua đời? Và điều này, cũng không sao có thể tránh khỏi được với trường hợp đặc biệt về bài thơ “Trường Thành Sông Đua” của Thẩm-Thệ-Hà.



Ảnh minh họa

Tóm lại, dầu sao thì ngày xưa khi Tha-La còn cái hồn làng mạc chơn chất, thì tình người nơi đây vẫn đẹp, duyên quê duyên dáng, hài hòa cuộc sống người người, thật là lý tưởng cho những ai muốn tìm về hạnh phúc ở tâm hồn, nhất là bên cạnh ngôi giáo đường bé nhỏ xinh xinh, tôn nghiêm phụng thờ ơn thánh Chúa. Cho nên vào lúc bấy giờ, **Tha-La** thủy chung đương nhiên cũng vẫn lại là một **địa danh** đích thực, mà không cần đến một phương cách ca tụng hóa trang được tô son điểm

phấn của bất cứ những loại hình thể văn chương bóng bẩy nào.

Tuy nhiên, thế rồi bằng đi sau một thời gian nhiều năm dài ngủ yên, thì cục đất Tha-La lại trở mình thức giấc. Đó thời kỳ mà Tha-La đã bỗng dựng trở thành mảnh đất dụng võ của đảng phái, đã chọn lựa vùng đất nơi này để làm thí điểm địa bàn nhằm đẩy mạnh phong trào, phát triển cơ sở. Đạo ấy, địa danh Tha-La lại càng được thêm nhiều người biết đến vì màu sắc động đậy về chính trị hơn là xóm đạo, dù là sự kiện này chỉ xảy ra trong một giai đoạn ngắn ngủi mà thôi. Tuy nhiên, người ta phải thực tế khách quan nói rằng lấy cái mốc thời gian của định mệnh lịch sử được kể từ vào đầu Xuân 1974, và mùa Xuân 1988. Với những đề tài thời sự nhạy cảm được cập nhật hóa trên bình diện quốc tế, về vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh hải ở biển Đông giữa các quốc gia liên quan trong khu vực lúc bấy giờ, thì **địa danh Tha-La mới vĩnh viễn được coi như là đã đi vào huyền thoại**.

Sự kiện này, từ lâu đều đã được hầu hết nhân dân, tất cả đồng bào ai cũng biết. Đó là do có sự quyết tâm chiến đấu bảo vệ lãnh thổ của dân tộc, xảy ra trong những trường hợp trùng ngẫu đặc biệt khác thường. Và ý nghĩa tinh thần tiêu biểu về sự mạng trung thành hi sinh cho tổ quốc của bao người chiến sĩ đó, xưa nay, không khác gì với lại hình ảnh của những vị Bồ-Tát vị tha từng ra tay bác ái để lấy thân mình cứu khổ, độ nhân trong lúc tai biến hiểm nguy. Và sự kỳ diệu này, đã vô tình đan kết tạo thành một bức tranh in hình tấm huy chương “*vị quốc vong thân*” chói rạng về mặt tinh thần, nghĩa vụ của hàng hàng đũa con gương mẫu từng đứng lên thề nguyện dấn thân làm đẹp quê hương, tận trung báo quốc. Và nếu phải nói theo thể xác định về danh dự ở hàng đầu đó, thì chính là do có sự đóng góp hi

sinh cao quý của hầu hết những vị anh hùng liệt sĩ đã can đảm, hiên ngang cùng nhau nhất tề quyết tâm bảo vệ non sông tổ quốc từ vùng trời, vùng đất, vùng biển khơi, hải đảo.

Do vậy, trong mọi trường hợp nào tôi cũng xin kính cẩn được nghiêng mình trước vong linh của những vị anh hùng chiến sĩ vô danh, vị quốc vong thân. Và thành tâm tạ tội, vì không thể biết hết được tất cả quý danh của từng những đứa con yêu mến của dân tộc để tôn vinh.

Chính vì lẽ đó mà tôi chỉ còn lại cơ hội duy nhất, để nói về *nguyên khí* miền đất thiêng liêng **Tha-La xóm đạo** của quê hương tôi từng tự hào. Vì nó đã từng có dịp *hiển dương* một **đứa con** ưu tú, tài hoa làm rạng rỡ xóm làng, một **người bạn** đồng hương gần gũi, chân thành, thân thiết. Một *vị anh hùng* chiến sĩ can cường, bất khuất đã hiên ngang xả thân quyết tâm chiến đấu với giặc xâm lăng để bảo vệ non sông trên hải đảo **Hoàng-Sa** trong một trận thư hùng. Và oanh liệt phi thường, cho đến phút cuối cùng đã anh dũng *hi sinh* đền nợ nước, để lại tám gương mãi mãi nghìn thu bằng những nét son tô đậm được vinh danh ghi tạc ở bia vàng **.

Tha-La một địa danh lịch sử.

An-Tiêm MAI-LÝ-CANG
(Paris Xuân Nhâm-Thìn 2012)

* *Schla* có nghĩa là khu nhà mát, nhà lồng, hay cái trạm hoặc cái trại.

** **Ngụy-văn-Thà**, cố Trung-Tá Hải-Quân Hạm Trưởng Nhựt-Tảo HQ10 sinh trưởng tại **Tha-La**, nguyên là học sinh trường **Cao-Cảng Trắng-Bàng**, Tây-Ninh.

Ghi chú:

Đề tài thời sự nhạy cảm tranh chấp về chủ quyền ở biển Đông, hiện nay đã được hầu hết các phương tiện truyền thông quốc tế thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến. Đặc biệt, là về hai trận hải chiến ở quần đảo Hoàng-Sa, Trường-Sa giữa Việt-Nam và Trung-Quốc. Và có dịp phổ biến rộng rãi về trường hợp của vị hạm trưởng anh hùng, đã tuần tiết theo chiến hạm Nhựt-Tảo HQ10.



HQ10 Nhựt Tảo - Hạm Trưởng Hạm FCE (Patrol Craft Escort)

Sau đây là nguyên văn của bài thơ

"Tha-La Xóm Đạo" của Vũ-Anh-Khanh

Đây Tha-La xóm đạo
Có trái ngọt, cây lành
Tôi về thăm một đạo
Giữa mùa nắng vàng hanh
Ngậm ngùi Tha-La bảo:
Đây rừng xanh, rừng xanh
Bụi đùn quanh ngõ vắng
Khói đùn quanh nóc tranh
Gió đùn quanh mây trắng
Và lửa loạn xây thành
Viễn khách ơi! Hãy dừng chân cho hỏi?
Nắng hạ vàng ngàn hoa gạo rưng rưng
Đây Tha-La, một xóm đạo ven rừng
Có trái ngọt, cây lành im bóng lá
Con đường đỏ, bụi phủ mờ gót lạ
Ngày êm êm lòng viễn khách bơ vơ!
Về chi đây! Khách hỡi! Có ai chờ?
Ai đưa đón?
Xin thưa. Tôi lạc bước!
Không là duyên, không là bèo kiếp trước
Không có ai chờ, đưa đón tôi đâu!
Rồi quạnh hiu, khách lặng lẽ cuối đầu
Tìm hoa rụng lạc loài trên vệ cỏ
Nghìn cánh hoa bay ngẩn ngơ trong gió
Gạo rưng rưng, nghìn hoa máu rưng rưng
Nhìn hoa rơi, lòng khách bỗng băng khuâng
Tha La hỡi? Khách buồn nơi đây vắng!
Không. Tôi buồn vì mây trời đây trắng!
Và khách buồn vì tiếng gió đang hờn?
Khách nhẹ cười, nghe gió nổi từng cơn
Gió vun vút, gió rợn rùng, gió rít
Bỗng đâu đây vắng véo von tiếng địch
Thôi hết rồi! Còn chi nữa Tha-La!
Bao người đi thề chẳng trở lại nhà
Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn!
Tiếng địch càng cao, náo nùng ai oán
Buồn trưa trưa, lây lất buồn trưa trưa
Buồn xưa xưa, ngây ngất buồn xưa xưa
Lòng viễn khách bỗng dựng tê tái lạnh
Khách rừng mình, ngẩn ngơ người hiu quạnh
Thôi hết rồi! Còn chi nữa Tha-La!

Đáy mênh mông xóm đạo với rừng già
Nắng lỏ đỏ rụng trên đầu viễn khách
Khách bước nhẹ theo con đường đỏ quạch
Gặp cụ già đang ngóng gió băng khuâng
Đang đón mây xa...khách bỗng ngại ngần:
Kính thưa Cụ, vì sao Tha-La vắng?
Cụ ngạo nghễ, cười rung rung râu trắng
Nhẹ bảo chàng:- Em chẳng biết gì ư?
Bao năm qua, khói loạn phủ mịt mù
Người nước Việt ra đi vì nước Việt
Tha-La vắng, vì Tha-La đã biết
Thương giống nòi, đau đất nước làm than

Trời xa xanh, mây trắng nghẹn ngàn hàng
Ngày hiu quạnh ...ờ...ờ...hơ...tiếng hát
Buồn như gió lượn, lạnh dài đôi khúc nhạc
Tiếng hát rằng:
Tha-La hận quốc thù
Tha-La buồn tiếng kiếm
Nào nùng chưa! Tha-La nguyện hi sinh
Ờ...ờ...hơ...có một đám chiên lành
Quy cạnh Chúa, một chiều xưa lửa dậy
Quy cạnh Chúa, đám chiên lành run rẩy
Lạy đức thánh Cha
Lạy đức thánh Mẹ
Lạy đức thánh Thần
Chúng con xin về cõi tục để làm dân
Rồi...cởi trả áo tu
Rồi...xếp kinh cầu nguyện
Rồi...nhẹ bước trở về trần
Viễn khách ơi ! Viễn khách ơi!
Người hãy ngừng chân
Nghe Tha-La kể...nhưng mà thôi khách nhé!
Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ
Trời Tha-La vẫn vũ đám mây tang
Vui gì đâu mà tâm sự!
Buồn làm chi cho bề bàng!
Ờ...ờ...hơ, ờ...ờ...hơ...tiếng hát
Rung lành lạnh, ngân trầm đôi khúc nhạc
Buồn tênh tênh, não lòng lắm khách ơi!
Tha-La thương người viễn khách quá đi thôi!

Khách ngoảnh mặt nghẹn ngào trông nắng đỏ
Nghe gió thổi như trùng dương sóng vỗ
Là rừng cao vàng rụng, lá rừng bay...

*Giờ khách đi, Tha-La nhắn câu này:
Khi hết giặc, khách hãy về thăm nhé!
Hãy về thăm xóm đạo
Có trái ngọt cây lành
Tha-La dâng ngàn hoa gạo
Và suối mát rừng xanh
Xem đám chiêm hiền thương áo trắng
Nghe trời đổi gió, nhớ quanh quanh...*



Nhà thờ Tha-La Trảng-Bàng

(Chú thích thêm: Các hình ảnh đẹp trong bài này được trích ra từ trên mạng).